

## PHỤ LỤC

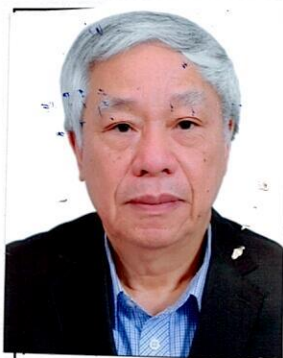
(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Mẫu số 03

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## LÝ LỊCH KHOA HỌC

(Dành cho ứng viên/thành viên các Hội đồng Giáo sư)



### 1. Thông tin chung

- Họ và tên: Hà Huy Khoái
- Năm sinh: 1946
- Giới tính: Nam
- Trình độ đào tạo (TS, TSKH) (năm, nơi cấp bằng):  
TSKH, 1984
- Chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư (năm, nơi bổ nhiệm): .....

Giáo sư, 1991, Viện Toán học, VHLKHCNVN

- Ngành, chuyên ngành khoa học: Toán, Đại số-Lý thuyết số
- Chức vụ và đơn vị công tác hiện tại (hoặc đã nghỉ hưu từ năm): Trưởng Khoa Toán-Tin, Trường Đại học Thăng Long; Viện trưởng Viện Toán học và Khoa học Ứng dụng Thăng Long.
- Chức vụ cao nhất đã qua: Viện trưởng Viện Toán học, Viện HLCHCN&CN VN.
- Thành viên Hội đồng Giáo sư cơ sở (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, cơ sở đào tạo): Viện Toán học (1991-2011), Trường ĐH Thăng Long (2017,2019)
- Thành viên Hội đồng Giáo sư ngành (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): HĐ Ngành Toán (từ 2000-2019)
- Thành viên Hội đồng Giáo sư nhà nước (nếu có) (năm tham gia, tên hội đồng, nhiệm kỳ): Ủy viên HECDSNN, 2010-2014, 2014-2018.

### 2. Thành tích hoạt động đào tạo và nghiên cứu (thuộc chuyên ngành đang hoạt động)

#### 2.1. Sách chuyên khảo, giáo trình

- a) Tổng số sách đã chủ biên: 02 sách chuyên khảo; 01 giáo trình.

b) Danh mục sách chuyên khảo, giáo trình trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên sách, nhà xuất bản, năm xuất bản, mã số ISBN, chỉ số trích dẫn*).

## **2.2. Các bài báo khoa học được công bố trên các tạp chí khoa học**

a) Tổng số đã công bố: 05 bài báo tạp chí trong nước; 48 bài báo tạp chí quốc tế.

b) Danh mục bài báo khoa học công bố trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên tác giả, tên công trình, tên tạp chí, năm công bố, chỉ số IF và chỉ số trích dẫn - nếu có*):

- Trong nước:

- Quốc tế:

1. (with Vu Hoai An and Pham Ngoc Hoa), Value sharing problems for differential and difference polynomials of meromorphic functions in a non-Archimedean field, *p-Adic Numbers, Ultrametric Analysis and Applications*, 2017, Volume 9, Issue 1, pp 1–14
2. (with Vu Hoai An), On uniqueness for meromorphic functions and their  $n$ th derivatives, *Annales Univ. Sci. Budapest., Sect. Comp.* 47 (2018) 117–126.
3. (with Vu Hoai An and Nguyen Xuan Lai), Value-sharing and uniqueness problems for non-Archimedean differential polynomials in several variables, *Complex Variables and Elliptic Equations* Vol. 63, 2018 - Issue 2 233-249.
4. (with Vu Hoai An and Nguyen Xuan Lai), Strong uniqueness polynomials of degree 6 and unique range sets for powers of meromorphic functions, *International Journal of Mathematics*, Vol. 29, No. 05, (2018).
5. (with Nguyen Trong Hoa), On Bi-URS for meromorphic functions in a non-Archimedean field., in: *Algebraic geometry. collection of articles, dedicated to the memory of G. A. Mustafin*, Print express, aAmaty, 2019. ISBN 978-601-04-4128-6

..

## **2.3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (chương trình và đề tài tương đương cấp Bộ trở lên)**

a) Tổng số chương trình, đề tài đã chủ trì/chủ nhiệm: cấp Nhà nước; 04 cấp Bộ và tương đương.

b) Danh mục đề tài tham gia đã được nghiệm thu trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*tên đề tài, mã số, thời gian thực hiện, cấp quản lý đề tài, trách nhiệm tham gia trong đề tài*):

1. Giả thuyết Hayman  $p$ -adic (thành viên NC chủ chốt), Nafosted, 2013-2016
2. Tập xác định duy nhất hàm phân hình và các  $L$ -hàm (chủ nhiệm), Nafosted 101.02-2018.301, 2019-2021.

## **2.4. Công trình khoa học khác (nếu có)**

a) Tổng số công trình khoa học khác:

- Tổng số có: ..... sáng chế, giải pháp hữu ích

- Tổng số có: ..... tác phẩm nghệ thuật

- Tổng số có: ..... thành tích huấn luyện, thi đấu

b) Danh mục bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu trong 5 năm trở lại đây (*tên tác giả, tên công trình, số hiệu văn bằng, tên cơ quan cấp*):

.....  
**2.5. Hướng dẫn nghiên cứu sinh (NCS) đã có quyết định cấp bằng tiến sĩ**

a) Tổng số: 12 NCS đã hướng dẫn chính

b) Danh sách NCS hướng dẫn thành công trong 05 năm liền kề với thời điểm được bổ nhiệm thành viên Hội đồng gần đây nhất (*Họ và tên NCS, đề tài luận án, cơ sở đào tạo, năm bảo vệ thành công, vai trò hướng dẫn*):

1. Lê Quang Ninh (hướng dẫn chính) Phương trình hàm cho đường cong chính hình, Đại học Thái Nguyên, 2015.

**3. Các thông tin khác**

**3.1. Danh mục các công trình khoa học chính trong cả quá trình** (*Bài báo khoa học, sách chuyên khảo, giáo trình, sáng chế, giải pháp hữu ích, tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu...; khi liệt kê công trình, có thể thêm chú dẫn về phân loại tạp chí, thông tin trích dẫn...)*:

1. *On p-adic meromorphic functions*. Duke Math. J. 50 (1983), N. 3, 695 – 711.

(đây là công trình tốt nhất của tôi, mở đầu cho một hướng nghiên cứu mới trong Toán học và đang được nghiên cứu rộng rãi trên thế giới là *Lý thuyết Nevanlinna p-adic*. Giáo sư Yu. Manin nhận xét: lý thuyết này sẽ sống lâu dài với Toán học). Duke Math. J. là một trong những tạp chí hàng đầu của Toán học (luôn ở trong топ 5-15).

2. *Sur les series L associées aux formes modulaires*. Bull. Soc. math. France 120 (1992), 1 – 13.

Đây là bài báo đưa việc kiểm tra giả thuyết về đường cong Weil từ vô hạn về hữu hạn phương trình hàm.

3. (with Vu Hoai An, Nguyen Xuan Lai), *Strong uniqueness polynomials of degree 6 and unique range sets for powers of meromorphic functions*. International J. Math., 2018.

(Đưa ra một lớp tường minh đa thức xác định duy nhất gồm 6 phần tử, từ đó chỉ ra sự tồn tại tập xác định duy nhất cho lớp F-2 gồm 7 phần tử. Lớp này bao gồm các hàm elliptic)

4. *Sur une conjecture de Mazur et Swinnerton-Dyer*. C. R. A. Sc. Paris 289 (1979), N.9, A483 – A485.

(Nội dung: Chứng minh giả thuyết nổi tiếng của Birch-Swinnerton-Dyer về sự không đồng nhất triệt tiêu của các L-hàm kết hợp với đường cong elliptic).

5. (with M. V. Quang), *p-adic Nevanlinna theory*. Lecture Notes in Math. 1351, 138 – 152.

(nội dung: thiết lập hai định lý cơ bản của lý thuyết Nevanlinna p-adic).

6. (with C. C. Yang) *On the functional equation  $P(f) = Q(g)$* , In: Value distribution theory. Kluwer Acad. Publ. Dordrecht 2004, 201 – 207.

(là công trình đầu tiên xét phương trình hàm đa thức cho hàm phân hình)

7. *La hauteur des fonctions holomorphes p-adiques de plusieurs variables*. C. R. A. Sc. Paris 312 (1991), 751 – 754.

(đưa ra khái niệm độ cao hàm phân hình p-adic nhiều biến, làm cơ sở xây dựng lý thuyết Nevanlinna p-adic nhiều biến)

8. *On p-adic interpolation*. Mat. Zametki, 26:1 (1979). AMS translation Math. Notes 26 (1980), 541 – 549 (in Russian).

(đây là công trình đầu tiên xét được vấn đề nội suy cho các hàm chỉnh hình p-adic không giới nội).

9. *On p-adic L-functions associated to elliptic curves*. Mat. Zametki 26:2 (1979), (in Russian). AMS translation: Math. Notes 26 (1980), 629-634.

(Nội dung: đưa việc xét sự triệt tiêu của L-hàm kết hợp đường cong elliptic về việc xét L-hàm của các dạng modular, từ đó chứng minh trường hợp riêng của giả thuyết Birch-Swinnerton-Dyer).

10. (with T. T. H. An) *On uniqueness polynomials and bi-URS for p-adic meromorphic functions*. J. Number Theory 87 (2001), N0 2, 211 – 221.

(Chứng minh sự tồn tại song tập xác định duy nhất hàm phân hình p-adic gồm 5 phần tử, trả lời câu hỏi mở của Escassut-Haddad-Vidal).

**3.2. Giải thưởng về nghiên cứu khoa học trong và ngoài nước (nếu có):**

**3.3. Các thông tin về chỉ số định danh ORCID, hồ sơ Google scholar, H-index, số lượt trích dẫn (nếu có):**

**3.4. Ngoại ngữ**

- Ngoại ngữ thành thạo phục vụ công tác chuyên môn: Nga, Anh, Pháp
- Mức độ giao tiếp bằng tiếng Anh: ...tốt

Tôi xin cam đoan những điều khai trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2020

**NGƯỜI KHAI**



**Hà Huy Khoái**